|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** TỈNH ĐỒNG NAI Số: /2024/NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc*Đồng Nai, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ**

**trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**KHÓA KỲ HỌP THỨ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra ....; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với các đối tượng thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các đồng chí cán bộ (bao gồm các đồng chí đương chức và nguyên chức) thuộc diện được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ bao gồm:

1. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban  
Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

2. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Uỷ  
ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

3. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc  
Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Phó trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.

4. Các đồng chí là Trưởng các ban Đảng Tỉnh ủy (không là Ủy viên  
Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Tổng Biên tập Báo  
Đồng Nai, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng  
bộ tỉnh; Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng  
Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tương đương; Bí thư các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh (không là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

5. Các đồng chí là Phó trưởng ban đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy; Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Phó Trưởng các ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội tỉnh và tương đương; Phó Bí thư các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Ủy viên Ban Thường vụ các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc  
Tỉnh ủy; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân  
huyện, thành phố.

7. Cán bộ hoạt động cách mạng từ tháng 01/1945 đến ngày 19/8/1945  
hay còn gọi là cán bộ tiền khởi nghĩa, đang cư trú và hưởng chế độ trợ cấp tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

8. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

9. Cán bộ lãnh đạo từ cấp cục, vụ, viện và tương đương trở lên đã nghỉ hưu hiện đang cư trú trên địa bàn tỉnh.

10. Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Nghệ sĩ Ưu tú, Thầy thuốc Ưu tú, Giáo sư, Phó Giáo sư.

11. Các đồng chí là lãnh đạo các tỉnh bạn đã nghỉ hưu, hiện đang cư trú trên địạ bàn tỉnh.

**Điều 3. Nội dung chính sách**

1. Chế độ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh; được thanh toán xăng xe, vé cầu đường theo hóa đơn thực tế đi và về; được thanh toán chi phí khám, kiểm tra sức khỏe bổ sung phát sinh thực tế theo chỉ định của bác sĩ tại Bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Các đối tượng quy định từ khoản 3 đến khoản 11 Điều 2 Nghị quyết này được mời đi kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Chi phí khám, kiểm tra sức khỏe được thanh toán theo bảng giá của Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Nội dung kiểm tra sức khỏe định kỳ, phân loại sức khỏe:thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương và Bộ Y tế.

2. Chế độ khám, điều trị bệnh

a) Các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Khoa Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh trực thuộc Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, được bảo hiểm y tế thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

b) Các đồng chí thuộc đối tượng từ khoản 1 đến khoản 9 Điều 2 Nghị quyết này khi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế và chi phí thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế theo chỉ định của bác sĩ điều trị. Trường hợp phải chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên, khi chuyển viện đúng tuyến điều trị thì được hỗ trợ toàn bộ chi phí cùng chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ tối đa trong trường hợp này không quá 100.000.000 đồng/người/năm.

c) Các đồng chí thuộc đối tượng tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được thăm khám, theo dõi sức khỏe cán bộ tại nhà hoặc tại cơ quan theo quy định hiện hành; được phục vụ xe đi khám, điều trị bệnh và chuyển viện theo quy định. Khi chuyển tuyến điều trị lên tuyến trên theo đúng tuyến điều trị, ngoài chế độ hỗ trợ theo mục b khoản 2 Điều này còn được hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm y tế. Mức hỗ trợ tối đa trong trường hợp này không quá 200.000.000 đồng/người/năm.

d) Các đồng chí thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này trường hợp bệnh cần phải đi điều trị ở nước ngoài, được thông qua hội đồng chuyên môn của Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh thì được hỗ trợ 50% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn nghỉ, phương tiện đi lại; được hỗ trợ 50% chi phí cho một đại diện gia đình cùng đi theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài.

đ) Các đồng chí thuộc đối tượng từ khoản 3 đến khoản 9 Điều 2 Nghị quyết này khi phát sinh chi phí điều trị bệnh lớn, bị mắc một trong các bệnh sau: Ung thư; Nhồi máu cơ tim lần đầu; Phẫu thuật động mạch vành; Phẫu thuật thay van tim; Phẫu thuật động mạch chủ; Đột quỵ; Hôn mê; Bệnh xơ cứng rải rác; Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ; Bệnh Parkinson; Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não nặng; U não lành tính; Loạn dưỡng cơ; Bại hành tủy tiến triển; Teo cơ tiến triển; Viêm đa khớp dạng thấp nặng; Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn tan huyết; Thiếu máu bất sản; Liệt hai chi; Mù hai mắt; Mất hai chi; Mất thính lực; Mất khả năng phát âm; Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn; Suy thận; Bệnh nang tủy thận; Viêm tụy mãn tính tái phát; Suy gan; Bệnh Lupus ban đỏ; Ghép cơ quan (ghép tim, ghép gan, ghép thận); Bệnh lao phổi tiến triển; Bỏng nặng; Bệnh cơ tim; Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ; Tăng áp lực động mạch phổi; Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động; Chấn thương sọ não nặng; Bệnh chân voi; Nhiễm HIV do nghề nghiệp; Ghép tủy; Bại liệt thì được hỗ trợ 30.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 60.000.000 đồng đến dưới 120.000.000 đồng; hỗ trợ 60.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 120.000.000 đồng đến dưới 240.000.000 đồng; hỗ trợ 120.000.000 đồng/người/năm nếu chi phí điều trị ngoài bảo hiểm y tế từ 240.000.000 đồng trở lên.

**Điều 4.** **Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 5.** **Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động các tổ chức, Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 6**. **Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày… tháng… năm....

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ … thông qua ngày …. tháng …. năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội (A+B);  - Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ (A+B);  - Các Bộ: Y tế, Tài chính;  - Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;  - VKSND, TAND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban ngành của tỉnh;  - TT. HĐND, UBND cấp huyện;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;  - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;  - Lưu: VT, …, ….. | **CHỦ TỊCH**  **Thái Bảo** |